TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện Tân Hiệp
Tỉnh Kiên Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HNGĐ- ST
Ngày 19/01/2022.
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Quang Nhật**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Trương Văn Sắc**
2. Bà Phạm Thị Lệ Hoa
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về vụ kiện: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Ánh H**, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B T, xã B T, huyện T S, tỉnh An Giang
Tạm trú: ấp C T, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

- Bị Đơn**: Anh Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1980 (có mặt).
Địa chỉ: ấp B T, xã B T, huyện T S, tỉnh An Giang

Tạm trú: ấp C T, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Phạm Thị Ánh H trình bày: Tôi và anh Nguyễn Thanh T chung sống với nhau vào ngày 01/06/2018, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B T, huyện T S, tỉnh An Giang vào ngày 01/06/2018. Trước khi chung sống, tôi và anh T có quen biết và có tìm hiểu nhau khoảng 01 năm mới đi đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện không cưỡng ép.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, đến cuối năm 2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên ăn nhậu, về đến nhà thì anh T kiếm chuyện để chửi tôi những điều thô tục và anh T còn đập phá đồ đạc, anh T không có quan tâm và không trách nhiệm với vợ con, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Tôi có khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T không nghe vẫn chứng nào tật ấy.

Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng đã đổ vỡ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung gồm:

1. Nguyễn Hồng T, sinh ngày 26/08/2004
2. Nguyễn Ngọc Hà P, sinh ngày 19/08/2019

Hiện nay các cháu đang chung sống với tôi.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận.
- Về phần nợ chung: không có

Tại phiên tòa chị H yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: tôi xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về quan hệ con chung: tôi yêu cầu xin được nhận nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng T, sinh ngày 26/08/2004 và cháu Nguyễn Ngọc Hà P, sinh ngày 19/08/2019, tôi không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

*** Bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày**: Qua lời trình bày của vợ tôi về ngày tháng, năm kết hôn, có tổ chức đám cưới, có 02 con chung, tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận và không có nợ chung là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn gia đình thì tôi và cô H có cãi nhau nhưng không có mâu thuẫn gì lớn, tôi vẫn còn thương vợ, thương con nên tôi không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa anh T yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: tôi không đồng ý ly hôn với cô Phạm Thị Ánh H.

Về quan hệ con chung: Tôi đồng ý giao cháu Nguyễn Hồng T, sinh ngày 26/08/2004 và cháu Nguyễn Ngọc Hà P, sinh ngày 19/08/2019 cho cô H nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi 02 con.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện Ly hôn không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Xét lời yêu cầu của chị H về quan hệ hôn nhân, chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được". Xét thấy do tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T hiện đang rất trầm trọng, nguyên nhân là do anh T thường xuyên ăn nhậu, về đến nhà thì anh T kiếm chuyện để chửi chị H những điều thô tục và anh T còn đập phá đồ đạc, anh T không có quan tâm và không trách nhiệm với vợ con, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Tôi có khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T không nghe vẫn chứng nào tật ấy. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2021 cho đến nay. Vì vậy lời yêu cầu của chị H xin được ly hôn với anh T được Tòa án chấp thuận.

[3] **Về quan hệ con chung:** Chị H xin được nhận nuôi cháu Nguyễn Hồng T, sinh ngày 26/08/2004 và cháu Nguyễn Ngọc Hà P, sinh ngày 19/08/2019. Xét thấy giao cháu Nguyễn Hồng T, sinh ngày 26/08/2004 và cháu Nguyễn Ngọc Hà P, sinh ngày 19/08/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Do cháu Nguyễn Hồng T hiện nay 17 tuổi, nguyện vọng của cháu T là khi cha mẹ cháu ly hôn thì cháu T sẽ sống với mẹ. Mặt khác cháu Nguyễn Ngọc Hà P hiện nay 02 tuổi, cháu còn quá nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ và từ lúc chị H, anh T sống ly thân từ tháng 11 năm 2021 cho đến nay thì cháu P được chị H trông nom, chăm sóc, giáo dục đầy đủ và tại phiên tòa hôm nay thì anh T cũng đồng ý giao 02 con cho chị H trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Vì vậy được Hội đồng xét xử ghi nhận, anh T không phải cấp dưỡng nuôi 02 con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

[4]Xét lời yêu cầu của bị đơn anh Nguyễn Thanh T về quan hệ hôn nhân: anh không đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Ánh H là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được". Xét thấy do tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T hiện đang rất trầm trọng, nguyên nhân là anh T thường xuyên ăn nhậu, về đến nhà

thì anh T kiếm chuyện để chửi chị H những điều thô tục và anh T còn đập phá đồ đạc, anh T không có quan tâm và không trách nhiệm với vợ con, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị H có khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T không nghe. Từ đó chị H và anh T bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và việc hòa giải giữa chị H và anh T tại Tòa án không thành.

Chính vì vậy bác lời khai nại của anh Nguyễn Thanh T.

[5] **Về quan hệ tài sản chung và nợ chung**: Do chị H và anh T tự nguyện thỏa thuận tài sản chung và không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006145 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị H đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Ánh H và anh Nguyễn Thanh T được ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Phạm Thị Ánh H và anh Nguyễn Thanh T. Giao cháu Nguyễn Hồng T, sinh ngày 26/08/2004 và cháu Nguyễn Ngọc Hà P, sinh ngày 19/08/2019 cho chị Phạm Thị Ánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị Ánh H nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006145 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị H đã nộp đủ..

Báo cho chị Phạm Thị Ánh H và anh Nguyễn Thanh T biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Tân Hiệp.*
- *TAND tỉnh Kiên Giang .*
- *Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS.*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Nhật